

Số: 45/2018/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 12 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ: Số 25 T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo uỷ quyền của của nguyên đơn: Ông Hoàng T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 25 T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội (Văn bản uỷ quyền số 7611/UQ-SeABank ngày 18 tháng 6 năm 2018).

- *Bị đơn:* Ông Lê Duy T sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1975; cùng cư trú tại: Xóm 5, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn Nguyễn Thị N: Ông Lê Duy T (Văn bản uỷ quyền ngày 12 tháng 9 năm 2018);

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 893/2015/HDTDTH/SHBA ngày 15 tháng 12 năm 2015: Đến ngày 04 tháng 10 năm 2018 ông Lê Duy T và bà Nguyễn Thị N nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền là 419.190.429 (Bốn trăm mười chín triệu, một trăm chín mươi nghìn, bốn trăm hai mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 320.833.335 (Ba trăm hai mươi triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi lăm đồng), nợ lãi trong hạn là 55.774.640 (Năm mươi năm triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng) và lãi quá hạn là

42.582.454 (Bốn mươi hai triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm năm mươi tư đồng).

- Về lãi phát sinh kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2018: Kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2018 ông Lê Duy T và bà Nguyễn Thị N tiếp tục phải chịu lãi phát sinh đối với số nợ gốc 320.833.335 đồng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về phương án trả nợ: Đến hết ngày 10 tháng 11 năm 2018 ông Lê Duy T và bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi và tiền lãi phát sinh từ ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Hợp đồng tín dụng số 11801K0601/1 ngày 03 tháng 4 năm 2012 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Hết ngày 10 tháng 11 năm 2018 ông Lê Duy T và bà Nguyễn Thị N không trả xong hết số nợ gốc, nợ lãi (gồm lãi trong hạn và quá hạn) đã chốt nợ theo thỏa thuận nêu trên và lãi phát sinh kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2018 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 280m² và các tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 90B, tờ bản đồ số 04 tại xóm 7, xã T, huyện T, đứng tên chủ sử dụng là ông Lê Duy T vợ là bà Nguyễn Thị N, được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 574828 ngày 31 tháng 12 năm 2006, sổ vào sổ cấp giấy H/00725.

- Về án phí: Ông Lê Duy T và bà Nguyễn Thị N nhận nộp toàn bộ 10.383.800 (Mười triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm đồng). Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 10.000.000 (Mười triệu đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, biên lai số 0009232 ngày 19 tháng 7 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Dũng